

Bản án số: 80/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15 – 9 – 2020.

V/v “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Yến.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Đức Nghĩa** và bà **Vũ Thị Thơ.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Vân Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 515/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2020 về “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Bùi Huyền T** – sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, phường ĐY, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Ngọc T1** – sinh : 1984;

ĐKKHKT: Xã Y, huyện N, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, phường ĐY, Tp. H, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/6/2020, bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Huyền T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Ngọc T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 13/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tìm hiểu một thời gian, chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh T1 không quan tâm đến gia đình, đi chơi tối ngày không hỗ trợ giúp đỡ vợ con, sống không có trách nhiệm của

một người chồng, người cha. Trong suốt khoảng thời gian từ năm 2010 đến nay, anh T1 thường xuyên lô đề cờ bạc, game nợ nần chồng chất khiến gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Vợ chồng đã nhiều lần cùng nhau nói chuyện, khuyên nhủ nhưng anh T1 vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi. Thậm chí khi kinh tế gia đình vẫn còn khó khăn phải đi vay mượn để chi tiêu cuộc sống hàng ngày thì anh T1 lại tiếp tục lô đề cờ bạc nợ nần số tiền rất lớn, chủ nợ thường xuyên đến nhà đòi tiền khiến cho chị T bị áp lực về mặt tinh thần. Vợ chồng mặc dù sống cùng một nhà nhưng từ năm 2016 đã chia phòng ở riêng không ai quan tâm đến ai. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không T1 chịu đựng nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T1.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Bùi Huyền T và anh Nguyễn Ngọc T1 có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Thảo M (sinh ngày 21/7/2011).

Nay ly hôn, chị T có quan điểm muốn được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có;

Về án phí: Chị T nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T1 có T1 hiện quan điểm tại bản tự khai và các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa như sau: Về thời gian, điều kiện, địa điểm, hoàn cảnh kết hôn, thời gian chung sống như lời chị T trình bày ở trên là đúng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống anh T1 có chơi cờ bạc, lô đề, nhiều lần nợ nần dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Anh T1 cho rằng đây chỉ là tuổi trẻ bột bột nên có một chút sai lầm, vì vậy anh muốn được quay về đoàn tụ hàn gắn để anh có cơ hội sửa sai và vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái. Hiện tại, chị T có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Anh T1 xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Thảo M (sinh ngày 21/7/2011). Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T1 có nguyện vọng muốn được nuôi con chung và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh T1 thay đổi quan điểm của mình: anh đồng ý giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị T.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có;

Về án phí: Anh đồng ý để chị T là người nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Bùi Huyền T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc T1 (Nơi ĐKKHTT: Yên Sơn, Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ 1, khu 5, phường ĐY, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh). Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình tiến hành tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Huyền T và anh Nguyễn Ngọc T1 có đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Việc đăng ký kết hôn này T1 hiện quan hệ hôn nhân hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Huyền T đối với anh Nguyễn Ngọc T1 Tòa án nhận thấy: Chị T cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống. Anh T1 không tu chí làm ăn, thường xuyên lơ đãng cờ bạc, nợ nần khiến cho gia đình lâm vào hoàn cảnh khó khăn về kinh tế. Chị T đã nhiều lần khuyên nhủ, nói chuyện can ngăn anh nhưng anh T1 vẫn chứng nào tật nấy không thay đổi, vẫn thường xuyên lơ đãng, cờ bạc, nợ nần khiến cho chủ nợ đến tận nhà đòi tiền. Thậm chí anh T1 còn thường xuyên đi chơi về muộn và có hành động đánh đập, chửi bới vợ khiến cho chị T bị áp lực về cả T1 xác lẫn tinh thần.

Anh T1 có T1 hiện quan điểm vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 có chơi lơ đãng cờ bạc và nợ nần một chút. Anh T1 cho rằng việc anh chơi bời, lơ đãng cờ bạc là do tuổi trẻ bồng bột và những việc này không căng thẳng đến mức vợ chồng phải ly hôn. Vợ chồng anh không sống ly thân, vẫn sống cùng một nhà. Hiện tại anh T1 cảm thấy rất hối hận về việc làm của bản thân muốn có cơ hội được sửa đổi nên anh không đồng ý với chị T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T có nộp cho Tòa án Đơn xin xác nhận T1 hiện quan điểm của đại diện tổ dân khu phố như sau: Gia đình chị T, anh T1 có sinh sống tại tổ 1, khu 5, phường ĐY, Tp. H. Tuy nhiên do gia đình anh chị sống khép kín nên tổ dân không được biết về mâu thuẫn của vợ chồng.

Những mâu thuẫn giữa chị T và anh T1 đã ở mức trầm trọng và không T1 khắc phục được. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã T1 hiện việc để cho chị T và anh T1 quay về đoàn tụ là không khả thi. Tình cảm của chị T không còn, nếu tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân này thì cả hai anh chị cũng không T1

hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Bùi Huyền T và anh Nguyễn Ngọc T1 có 01 con chung: Nguyễn Ngọc Thảo M (sinh ngày 22/7/2011). Chị T và anh T1 đều có quan điểm muốn được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng về con chung của chị T và anh T1 là hoàn toàn hợp lý. Cả hai vợ chồng đều có điều kiện để chăm sóc con chung tốt như nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án yêu cầu các đương sự cung cấp cho Tòa án những tài liệu, chứng cứ chứng minh cho nguồn thu nhập của mình để chứng minh khả năng kinh tế cũng như điều kiện vật chất để nuôi dạy con cái của các đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa anh T1 thay đổi quan điểm đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng và anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của chị T và anh T1 là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng muốn ở với mẹ của cháu M vì vậy việc giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc là hoàn toàn phù hợp.

[4] *Về tài sản chung và công nợ chung*: Chị T và anh T1 xác nhận vợ chồng không có tài sản chung. Ngoài ra không vay nợ chung tổ chức, cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân gia và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Huyền T.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Ngọc T1.
- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Ngọc Thảo M (sinh ngày 21/7/2011) cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được phép cản trở.
- *Về tài sản chung*: Không có.
- *Về công nợ chung*: Không có.
- *Về án phí*: Chị Bùi Huyền T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002614 ngày

23/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự TP H;*
- *Ủy ban nhân dân xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Yến